

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 26-6-2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng
Thẩm phán: Ông Đỗ Mạnh Hùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Hiệp
2. Bà Nguyễn Thị Tường Vi
3. Ông Nguyễn Đình Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Thu Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2024/QĐXXST-HS ngày 14/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành H; sinh năm 1995 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHTT: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: H N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn H1 và bà Võ Thị Mộng Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Nguyễn Bảo D – Văn phòng L1, Đoàn luật sư tỉnh L; địa chỉ: C H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Trần Văn D1, sinh năm 1996 tại tỉnh Thái Bình; nơi ĐKKHTT và cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học

vân: Lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn D2 và bà Đoàn Thị K; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.;

Nhân thân:

- Bản án số 14/2024/HS-PT ngày 11/01/2024 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”;

- Bản án số 56/2024/HS-ST ngày 14/3/2024 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Bị cáo hiện đang chấp hành án về tội “Cố ý gây thương tích” tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1997; nơi cư trú: H N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1967; nơi cư trú: D N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành H là nhân viên quán Bar R, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. H cũng là đối tượng sử dụng ma túy Ketamine và thuốc lắc từ năm 2021. Với mục đích mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, ngày 11/4/2023, H tìm kiếm và liên lạc với tài khoản T1 tên “Cận” đăng ký bằng số điện thoại 0986738008, qua trao đổi H biết “Cận” là phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) đang ở Thành phố Hà Nội; H đặt mua của “Cận” 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) ma túy loại Ketamine, thanh toán bằng cách chuyển khoản ngân hàng, “Cận” đồng ý. Nguyễn Thành H nhắn cho “Cận” thông tin người nhận là “Thanh Hiệp”, địa chỉ số H N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (thực tế H ở số H N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng) nhằm mục đích tránh cơ quan chức năng phát hiện. Nhận được tin nhắn của H, “Cận” nhắn tin yêu cầu H thanh toán tiền mua ma túy bằng cách chuyển vào tài khoản Ngân hàng B2. Do tài khoản ngân hàng của H không có đủ tiền nên H đã nhắn tin cho bạn là Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1997, trú tại: Tổ dân phố Q, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, hỏi mượn 50.000.000đ và yêu cầu Đ1 chuyển vào tài khoản Ngân hàng B2 số 12110000600960 của “Cận” được Đ1 đồng ý, khi vay tiền H không nói cho Đ1 biết mục đích vay tiền và chuyển tiền để làm gì. Sau đó Đ1 nói lại cho Huỳnh Thị Thanh N, sinh năm 1995, trú tại: Thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, N nói Đ1 chuyển số tiền này vào tài khoản T5 số 19038480345019 của N để N chuyển tiếp số tiền này vào tài khoản Ngân hàng B2 của “Cận”. Sau khi chuyển tiền xong, H báo lại cho “Cận” biết. Trưa ngày 12/4/2023 H đã trả lại Đồng 50.000.000đ đã vay bằng tiền mặt như đã

cam kết. Đến khoảng 11 giờ ngày 18/4/2023, tại khu vực trước nhà Số H N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, H nhận được gói hàng có chứa ma túy Ketamine của “Cận” gửi do nhân viên giao hàng của Công ty C1. Khi H cầm gói hàng có chứa ma túy trên tay, đi bộ đến khu vực trước nhà Số H N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 (một) hộp giấy màu trắng, kích thước khoảng 04cm x 10cm x 18cm, trên bề mặt có ghi “*Thanh Hiệp, SĐT: 0325971201, địa chỉ: H N - Phường B - thành Phố Đ - tỉnh Lâm Đồng*”, bên trong hộp giấy này có chứa 01 (một) túi nylon, kích thước khoảng 15cm x 20cm, bên trong túi nylon này chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thành H, địa chỉ Số H N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tại khu vực bếp, trên mặt bàn gỗ đặt phía bên phải cầu thang lên xuống tầng hầm sát với vách tường phòng ngủ của H, phát hiện và thu giữ 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu bạc, kích thước khoảng 12 cm x 6,5 cm; 01 (một) mảnh viên nén màu xám nghi là ma túy được gói trong 01 (một) mảnh giấy màu trắng có kích thước khoảng 10cm x 07cm. Tiếp tục khám xét phòng ngủ của H, phát hiện thu giữ tại tầng thứ hai của kệ sắt màu xám: 01 (một) túi nylon màu trắng có quai cầm, kích thước khoảng 35cm x 50cm, bề mặt có chữ “*Thư Kỳ, Boutique, 0398325023, H N, Phường B, thành phố Đ*”, bên trong túi nylon này có: 01 (một) áo veston màu đen của H và một túi zip nylon màu trắng trong kích thước khoảng 04cm x 07cm, miệng túi zip dạng kẹp có viền màu đỏ, trong túi zip nylon này có chứa: 02 (hai) viên nén màu nâu nhạt nghi là ma túy; 04 (bốn) túi zip nylon màu trắng trong đều có kích thước khoảng 03cm x 03cm, bên trong mỗi túi này đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Quá trình điều tra, xác định:

Đối với 01 (một) mảnh viên nén màu xám nghi là ma túy được gói trong 01 (một) mảnh giấy màu trắng có kích thước khoảng 10cm x 07cm và 02 (hai) viên nén ma túy màu nâu nhạt cất giấu vào 01 túi zip nylon màu trắng trong kích thước khoảng 04cm x 07cm, miệng túi zip dạng kẹp có viền màu đỏ rồi bỏ vào 01 (một) túi nylon màu trắng có quai cầm, kích thước khoảng 35cm x 50cm, bề mặt có chữ “*Thư Kỳ, Boutique, 0398325023, H N, Phường B, thành phố Đ*”, xác định: Khoảng tháng 02/2023 đến tháng 4/2023, H đã mua trước đó của các đối tượng trên mạng xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì H sẽ bán kiếm lời.

Đối với 04 (bốn) túi zip nylon màu trắng trong đều có kích thước khoảng 03cm x 03cm, bên trong mỗi túi này đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, cơ quan Công an phát hiện thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của H là H mua của Trần Văn D1, cụ thể như sau:

Khoảng tháng 9/2022, H và Trần Văn D1 quen biết nhau. H sử dụng tài khoản Telegram có tên là “*Lên rồi Lại*”, đăng ký bằng số 0325971201 của H kết bạn với tài khoản Telegram có tên là “*Micky Kush*”, đăng ký bằng số 0986290722 của Trần Văn D1, sau đó H sửa tên tài khoản Telegram của D1 từ “*Micky Kush*” thành tên “*A Hiễn Hí*”, để tránh bị cơ quan Công an phát hiện. Sau đó, H nhiều lần liên hệ mua thuốc lắc, Ketamine của D1, được D1 hẹn giao dịch ma túy tại khu vực bến đò xe buýt gần khách sạn S - Đ thuộc Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. H thanh toán tiền mua ma túy bằng cách đưa trực tiếp hoặc chuyển từ tài khoản Số 0792665969 mở tại Ngân hàng M của H vào tài khoản Số 19036999421011 mở tại Ngân hàng T5 của D1 do D1 cung cấp.

Chiều ngày 16/4/2023, H nảy sinh ý định mua ma túy “*nước vui*” (đây là ma túy dạng bột, khi sử dụng thì pha với nước tăng lực) để bán cho khách kiếm lời, H liên lạc qua ứng dụng Telegram với D1 để hỏi mua 05 gói ma túy “*nước vui*”. Sau đó D1 liên lạc qua T1 với người đàn ông tên “Ken” ở thành phố Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 05 gói ma túy “*nước vui*” hiệu Chali, “Ken” báo giá 1.800.000đ/gói. Sau đó D1 bán lại cho H với giá 2.000.000đ/gói. Khoảng 20 giờ cùng ngày, “Ken” giao cho D1 05 gói “*nước vui*” tại phòng trọ của D1 tại khu vực đường A, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. D1 đưa cho “Ken” 9.000.000đ tiền mặt. Sau khi nhận được ma túy, D1 hẹn H tại bến xe buýt gần khách sạn S - Đ, D1 đi taxi đến giao cho H 01 túi nylon màu đen, bên trong có chứa 05 gói ma túy “*nước vui*” hiệu Chali. H nhận ma túy và trả trước 3.000.000đ tiền mặt, còn lại 7.000.000đ H hẹn trả vào ngày hôm sau. Khi về đến quán Bar R, H mở ma túy ra kiểm tra thấy ma túy không chất lượng (không như hình ảnh H thấy trên mạng Internet), H biết không thể bán cho khách nên H yêu cầu D1 đổi lại lấy “*hộp 10*” Ketamine với giá 9.500.000đ, “Ken” hẹn giao ma túy cho D1 tại khu vực cầu M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, D1 đưa cho “Ken” thêm 500.000đ tiền mặt. Nhận được số ma túy từ “Ken”, D1 liên lạc với H hẹn quay lại chỗ cũ để đổi ma túy Ketamine với giá bằng giá của 05 gói ma túy “*nước vui*”. Khoảng một tiếng sau, tại quán Bar R, có khách đặt mua ma túy “*nước vui*”, H liên lạc với D1 và hỏi D1 có ma túy “*nước vui*” hiệu Deadpool (siêu nhân) không bán cho H 01 gói, D1 nói có và báo giá 2.000.000đ/gói (số ma túy “*nước vui*” này D1 mua của “Ken” vào ngày 15/4/2023 nhưng chưa sử dụng đến), D1 hẹn giao ma túy “*nước vui*” cho H tại khu vực bến xe buýt gần khách sạn S - Đ. Do bận việc nên D1 liên lạc T1 với một người đàn ông tên “Bảy” và nhờ “Bảy” chạy qua phòng trọ của D1 lấy ma túy “*nước vui*” mang ra khu vực bến xe buýt gần khách sạn S - Đ đi giao cho H với giá 2.000.000đ. Sau đó, D1 gửi cho H tài khoản Telegram của “Bảy” và nói H kết bạn với “Bảy” để nhận ma túy. Khoảng hơn 21 giờ cùng ngày “Bảy” đi xe máy đến gặp H giao 01 gói “*nước vui*”, H đưa cho “Bảy” 2.000.000đ tiền mặt. Sau khi nhận được “*nước vui*”, H cầm về quán Bar R bán lại cho người khách trên với giá 2.800.000đ.

Sáng ngày 17/4/2023, H sử dụng tài khoản Ngân hàng M số 0792665969 chuyển khoản đến tài khoản Ngân hàng T5 của D1 số 19036999421011 để trả 7.000.000đ tiền còn nợ trước đó. H chụp lại giao dịch chuyển khoản và nhắn T1 báo cho D1 biết. Khoảng 02 giờ ngày 18/4/2023, H lấy từ trong số ma túy Ketamine đã mua nêu trên ra sử dụng hết hơn 01 gói; số ma túy Ketamine còn lại trong 04 gói thì H bỏ vào túi zip nylon màu trắng đựng chung với 02 viên ma túy thuốc lắc nêu trên để bán kiếm tiền lời. Dữ liệu điện tử thu giữ trong điện thoại của H thể hiện nội dung trao đổi mua, đổi và thanh toán tiền ma túy giữa Trần Văn D1 và Nguyễn Thành H.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra, Nguyễn Thành H khai nhận đã nhiều lần mua ma túy Ketamine, thuốc lắc của Trần Văn D1, từ khoảng giữa tháng 01/2023 H thanh toán tiền mua ma túy bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng từ tài khoản Ngân hàng M của H số 0792665969 đến tài khoản Ngân hàng T5 của D1 số 19036999421011 nhiều lần. Tuy nhiên, quá trình điều tra Trần Văn D1 chỉ thừa nhận bán ma túy cho H vào tối ngày 16/4/2023 như đã nêu trên. Đến ngày 17/4/2023, D1 nhận được 7.000.000đ tiền bán ma túy do H chuyển khoản đến, ngoài ra D1 không bán ma túy cho H lần nào khác. Đối với các giao dịch ngân hàng còn lại D1 trình bày là tiền vay mượn giữa D1 và H do D1 và H có quen biết trước đó. Ngoài ra không phát hiện các giao dịch mua bán ma túy cũng như không xác minh H đã bán ma túy cho ai, ở đâu, loại gì và cũng không thu giữ được số ma túy H khai đã mua trước đó của D1. Đối với gói ma túy “nước vui” Hiệp mua của D1 đã bán cho khách, không thu giữ được nên không có cơ sở để xác định gói “nước vui” có phải là ma túy hay không. Vì vậy không đủ cơ sở để kết luận Trần Văn D1, Nguyễn Thành H mua bán ma túy nhiều lần.

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 01 (một) túi nylon màu trắng, có khóa kẹp, viền đỏ, kích thước khoảng 15cm x 20cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 01.

- 01 (một) hộp giấy có kích thước khoảng 5cm x 15cm x 20cm, trên bề mặt có phiếu gửi hàng ghi thông tin: người gửi “A. H2, ngõ D B, H, Hà Nội”, số điện thoại “0945688136”; họ tên người nhận “Thanh Hiệp, số H N, P2, Tp ., Lâm Đồng”, số điện thoại “0325971201”, “loại sản phẩm tai nghe + Sạc điện thoại; một mặt có ghi “Người nhận: THANH HIỆP; SĐT: 0325971201; địa chỉ: Số H N - Phường B - thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng. Bên trong hộp giấy này có 01 (một) vỏ hộp có kích thước khoảng 4cm x 10cm x 18cm, màu trắng, trên bề mặt có ghi “Thanh Hiệp; SĐT: 0325971201; Địa chỉ: H N - Phường B - thành phố Đ - tỉnh Lâm Đồng”, bên trong vỏ hộp này có nhiều lớp nylon. Toàn bộ đồ vật này được niêm phong trong phong bì ký hiệu 02.

- 01 (một) mảnh viên nén, màu xám nghi là ma túy gói trong một mảnh giấy màu trắng có kích thước khoảng 10cm x 07cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 05.

- 02 (hai) viên nén màu nâu nhạt nghi là ma túy, 04 (bốn) túi zip nylon màu trắng trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy này được bỏ trong túi zip nylon (kích thước khoảng 04cm x 07cm) được niêm phong trong phong bì ký hiệu 06.

- 01 (một) túi nylon màu trắng có quai cầm, kích thước khoảng 35cm x 50cm, bề mặt có chữ “Thư Kỳ, B, 0398325023, H N, phường B, Tp .”.

- 01 (một) áo veston màu đen của Nguyễn Thành H, được bỏ chung cùng với số ma túy bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ khi khám xét tại chỗ ở của H.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đen, bên trong gắn thẻ sim số 0325971201, không kiểm tra chất lượng bên trong được niêm phong trong phong bì ký hiệu 03. Điện thoại này là của H sử dụng vào việc mua bán ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, gắn sim số điện thoại 0792665969, số IMEI: 353325070035195, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 07. Chiếc điện thoại này H có lưu trữ dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội của H.

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành H, số 068095009869.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A2 mang tên Nguyễn Thành H.

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng A số 9704053041661413, mang tên Nguyễn Thành H.

- 01 (một) chứng minh nhân dân số 251127212, mang tên Nguyễn Thành H.

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu bạc, kích thước khoảng 12 cm x 6,5 cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 04. H sử dụng vào việc phân chia ma túy, bán lại kiếm lời.

Ngày 18/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L tiến hành trưng giám định đối với toàn bộ số ma túy khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thành H vào ngày 18/4/2023. Tại kết luận giám định số 446/KL-KTHS ngày 21/4/2023 của Phòng K1 (PC09) Công an tỉnh L, kết luận:

- Phong bì 01: Mẫu tinh thể (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 99,3926g (chín chín phẩy ba chín hai sáu gam), loại Ketamine.

- Phong bì 02: Mẫu một mảnh viên nén màu xám (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2355g (không phải hai ba năm năm gam), loại MDMA.

- Phong bì 03:

+ Mẫu hai viên nén màu nâu nhạt (M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9912g (không phải chín chín một hai gam), loại MDMA.

+ Mẫu tinh thể (M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,4030g (sáu phải bốn không ba không gam), loại Ketamine.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, STT: 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cộng: Ketamine 105,7956g; MDMA 1,2267g (tổng 02 loại ma túy là 107,0223g).

Cáo trạng số 11/CT-VKSLĐ-P1 ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây viết là BLHS 2015*); bị cáo Trần Văn D1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS 2015.

Tại phiên toà sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố và luận tội đối với các bị cáo, không bị oan và không có ý kiến gì đối với các cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, giữ nguyên Cáo trạng số 11/CT-VKSLĐ-P1 ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành H, Trần Văn D1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử (*sau đây viết là HĐXX*):

1. Căn cứ điểm h khoản 3 , khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H mức án từ 15 đến 16 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo H từ 20.000.000 triệu đồng đến 30.000.000 triệu đồng.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 BLHS 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn D1 mức án từ 03 đến 04 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo D1 từ 5.000.000 triệu đồng đến 10.000.000 triệu đồng. Tổng hợp hình phạt theo quy định của pháp luật.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- Vật chứng là ma túy sau khi giám định còn lại.
- 01 (một) túi nylon màu trắng có quai cầm, kích thước khoảng 35cm x 50cm, bề mặt có chữ “Thư Kỳ, B, 0398325023, H N, phường B, TP .”.
- 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu bạc, kích thước khoảng 12 cm x 6,5 cm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu 04. H mua để sử dụng vào việc phân chia ma túy, bán lại kiếm lời.
- 01 (một) hộp giấy có kích thước khoảng 5cm x 15cm x 20cm, trên bề mặt có phiếu gửi hàng ghi thông tin: người gửi “A. H2, ngõ D B, H, Hà Nội”, số điện thoại “0945688136”; họ tên người nhận “Thanh Hiệp, số H N, P2, Tp ., Lâm Đồng”, số điện thoại “0325971201”, “loại sản phẩm tai nghe + Sạc điện thoại; một mặt có ghi “Người nhận: THANH HIỆP; SĐT: 0325971201; địa chỉ: Số H N - Phường B - Thành Phố Đ - Tỉnh Lâm Đồng. Bên trong hộp giấy này có 01 (một) vỏ hộp có kích thước khoảng 4cm x 10cm x 18cm, màu trắng, trên bề mặt có ghi “Thanh Hiệp; SĐT: 0325971201; Địa chỉ: H N - Phường B - Thành Phố Đ - Tỉnh Lâm Đồng”, bên trong vỏ hộp này có nhiều lớp nylon.
- 01 (một) áo veston màu đen của Nguyễn Thành H, được bỏ chung cùng với số ma túy bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ khi khám xét tại chỗ ở của H.

3.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đen, bên trong gắn thẻ sim số 0325971201.

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành H:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu hồng, gắn sim số 0792665969. Điện thoại này H không sử dụng để giao dịch mua bán ma túy nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành H, số 068095009869.
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A2 mang tên Nguyễn Thành H.
- 01 (một) thẻ ATM Ngân hàng A số 9704053041661413, mang tên Nguyễn Thành H.
- 01 (một) chứng minh nhân dân số 251127212, mang tên Nguyễn Thành H.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành H trình bày luận cứ bào chữa, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành H, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS; áp dụng Điều 54 BLHS 2015 ấn định cho bị cáo một mức án thấp nhất để sớm trở về hòa nhập với cộng đồng, xã hội.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm và nói lời nói sau cùng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để được sớm trở về hòa nhập cộng đồng, xã hội trở thành công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp đúng quy định.

[2] Bị cáo Nguyễn Thành H là nhân viên quán Bar R, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, là đối tượng sử dụng ma túy Ketamine và thuốc lắc từ năm 2021. Với mục đích mua ma túy để sử dụng và bán kiếm lời, ngày 11/4/2023, bị cáo liên lạc mua 50.000.000đ ma túy Ketamine của một đối tượng tên “Cận” qua số điện thoại 0986738008. H chuyển toàn bộ số tiền nói trên vào tài khoản số 12110000600960 mở tại Ngân hàng B2 theo yêu cầu của “Cận” và cho đối tượng bán ma túy theo địa chỉ nhận hàng của bị cáo. Đến khoảng 11 giờ ngày 18/4/2023, tại khu vực trước nhà Số H N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, bị cáo H nhận được gói hàng có chứa ma túy Ketamine của “Cận” gửi do nhân viên giao hàng của Công ty chuyển phát 247. Khi đang cầm gói hàng có chứa ma túy trên tay, đi bộ đến khu vực trước nhà Số H N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì bị cơ quan CSĐT Công an tỉnh L kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 (một) hộp giấy màu trắng, kích thước khoảng 04cm x 10cm x 18cm, bên trong hộp giấy này có chứa 01 (một) túi nylon, kích thước khoảng 15cm x 20cm, bên trong túi nylon này có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thành H, địa chỉ Số H N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) cân tiểu ly điện tử màu bạc, kích thước khoảng 12 cm x 6,5 cm; 01 (một) mảnh viên nén màu xám nghi là ma túy được gói trong 01 (một) mảnh giấy màu trắng có kích thước khoảng 10cm x 07cm. Tiếp tục khám xét phòng ngủ của bị cáo thu giữ 01 (một) túi nylon màu trắng có quai cầm, bên trong túi nylon này có: 01 (một) áo veston màu đen của H và một túi zip nylon màu trắng trong kích thước khoảng 04cm x 07cm, miệng túi zip dạng kẹp có viền màu đỏ, trong túi zip nylon này có

chứa: 02 (hai) viên nén màu nâu nhạt nghi là ma túy; 04 (bốn) túi zip nylon màu trắng trong đều có kích thước khoảng 03cm x 03cm, bên trong mỗi túi này đều chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

Bị cáo khai nhận đối với 01 (một) mảnh viên nén màu xám nghi là ma túy được gói trong 01 (một) mảnh giấy màu trắng có kích thước khoảng 10cm x 07cm và 02 (hai) viên nén ma túy màu nâu nhạt cất giấu vào 01 túi zip nylon màu trắng trong kích thước khoảng 04cm x 07cm, miệng túi zip dạng kẹp có viền màu đỏ rồi bỏ vào 01 (một) túi nylon màu trắng có quai cầm, kích thước khoảng 35cm x 50cm, bề mặt có chữ “*Thư Kỳ, Boutique, 0398325023, H N, Phường B, thành phố Đ*”, xác định: Khoảng tháng 02/2023 đến tháng 4/2023, H đã mua trước đó của các đối tượng trên mạng xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì H sẽ bán kiếm lời.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả giám định ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu nhận vật chứng, đã có đủ cơ sở kết luận; hành vi của bị cáo Nguyễn Thành H, đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng Ketamine 105,7956g; MDMA 1,2267g (tổng 02 loại ma túy là 107,0223g), tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 BLHS 2015; bị cáo Trần Văn D1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” Ketamine với khối lượng 6,4030g, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS 2015. Cáo trạng số 11/CT-VKSLĐ-P1 ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo với tội danh nói trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội các bị cáo HĐXX thấy rằng, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tội phạm được thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là loại độc dược, có nhiều tác hại đối với người sử dụng và còn là nguyên nhân nảy sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của nòi giống. Pháp luật hình sự nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và có hình phạt nghiêm khắc đối với mọi tội phạm về ma túy. HĐXX xét thấy cần phải lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với vai trò và hành vi phạm tội của các bị cáo mới đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

4.1 Đối với bị cáo Nguyễn Thành H3:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 để xem xét ấn định cho bị cáo một mức án tương xứng với vai trò, hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

4.2. Đối với bị cáo Trần Văn D1:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có ông ngoại là Đoàn Văn B1 được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng, có thành tích chiến đấu chống Mỹ cứu nước. HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Bị cáo có nhân thân xấu đối với nhóm tội phạm trị an và nhóm tội phạm ma túy nên cần có mức án tương xứng với vai trò, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS 2015 phạt bổ sung các bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh L và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

[7] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D3 nộp lại số tiền 10.000.000đ thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy để sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành H, Trần Văn D1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành H 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ

ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/4/2023. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thành H 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

2.2. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn D1 04 (bốn) năm tù. Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn D1 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt 05 năm 06 tháng tù tại Bản án số 14/2024/HSPT ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và 07 năm 06 tháng tù tại Bản án số 56/2024/HSST ngày 14/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Buộc bị cáo Trần Văn D1 phải chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2023.

3. Áp dụng biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D3 phải nộp số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng thu lợi bất chính sung ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng là ma túy và vật chứng không có giá trị sử dụng, cụ thể:

- 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, ghi số 446/2023-PC09, ghi “Vụ: Nguyễn Thành H – 1995; HKTT: Đa Đồn, L, Lâm Đồng; QĐTC: 78/QĐ-CSMT; 18/4/2023; Hoàn mẫu M1 = 97,0353 (g) M4 = 5,8970 (g)”, có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn C, Vương Thanh L, Võ Như T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L;

- 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, ghi số 446/2023-PC09, ghi “Vụ: Nguyễn Thành H – 1995; HKTT: Đa Đồn, L, Lâm Đồng; QĐTC: 78/QĐ-CSMT; 18/4/2023; Bao gói”, có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn C, Vương Thanh L, Võ Như T2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L;

(theo Kết luận giám định số 446/KL-KTHS và biên bản đóng gói, niêm phong ngày 21/4/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh L)

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu số 2, có chữ ký ghi tên Nguyễn Thành H, Phạm Trung H4, Bùi Văn T và hình dấu tròn màu đỏ của Công an P1, Tp ., tỉnh Lâm Đồng. Bên trong phong bì này có chứa 01 (một) hộp giấy có kích thước khoảng 05cm x 15cm x 20cm trên bề mặt có phiếu gửi hàng ghi thông tin người gửi: “A. H2; ngõ D B, H, Hà Nội; Số điện thoại: 0945688136; Họ tên người nhận: Thanh Hiệp; Số H N, P, Tp ., Lâm Đồng, Số điện thoại: 0325971201, loại sản phẩm tai nghe + Sạc điện thoại”, một mặt có ghi “Người nhận: THANH HIỆP; Số dt: 0325971201; địa chỉ: Số H N - Phường B - Thành phố Đ - Tỉnh Lâm Đồng”;

bên trong hộp giấy này có một vỏ hộp có kích thước khoảng 04cm x 10cm x 18cm, màu trắng, trên bề mặt có ghi “Thanh Hiệp; SĐT: 0325971201; Địa chỉ: H N - Phường B - Thành phố Đ - Tỉnh Lâm Đồng”, bên trong có nhiều lớp nylon để cất giấu túi nghi là ma túy để trong (theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 18/4/2023);

- 01 (một) phong bì niêm phong màu trắng, ghi số 905/KL-KTHS, có chữ ký ghi tên Nguyễn Quang H5, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Tiến Đ2 và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh L (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 25/10/2024);

- 01 (một) áo Veston màu đen;

- 01 (một) túi nylon màu trắng có quai cầm, kích thước khoảng 35cm x 50cm, bề mặt có chữ “Thư Kỳ, B, 0398325023, H N, phường B, Tp .”.

4.2. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) phong bì niêm phong có ghi “Đây là hai điện thoại của tôi hiệu Iphone sau khi kiểm tra được niêm phong” có chữ ký ghi tên Nguyễn Thành H, Võ Tiến P, Nguyễn Trần Thị Thanh T4, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L; bên trong phong bì này có chứa 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng đen, bên trong gắn thẻ sim số 0325971201, không kiểm tra chất lượng bên trong (theo biên bản niêm phong ngày 18/4/2023).

4.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành H:

- 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Thành H số 068095009869 (bản chính);

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng A2 mang tên Nguyễn Thành H, số 80.082276M (bản chính);

- 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thành H số 251127212 (bản chính);

- 01 (một) thẻ ATM ngân hàng A mang tên NGUYEN THANH HIEP số 9704053041661413 (bản chính);

- 01 (một) phong bì niêm phong có ghi “Đây là hai điện thoại của tôi hiệu Iphone sau khi kiểm tra được niêm phong” có chữ ký ghi tên Nguyễn Thành H, Võ Tiến P, Nguyễn Trần Thị Thanh T4, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L; bên trong phong bì này có chứa 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu hồng, gắn sim số điện thoại 0792665969, số IMEI: 353325070035195, không kiểm tra chất lượng bên trong (theo biên bản niêm phong ngày 18/4/2023).

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/4/2024 giữa Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh L và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Thành H, Trần Văn D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GDKT I - TANDTC (01);
- Phòng PV06 - CA Lâm Đồng (01);
- Cơ quan CSĐT CA Lâm Đồng (02);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Trại tạm giam (02);
- Bị cáo (02);
- Người bào chữa (01);
- Phòng KTNV&THA (06);
- Lưu Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng